TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 100/2019/QĐST- DS	*Tuyên Quang, ngày 24 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hương Giang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Thảo** và ông **Hà Hữu Bình**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2019/DS-ST, ngày 10/4/2019 về việc Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần H Q, sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm 3, nhà máy Z129, xã Đ, huyện Y, tỉnh T

- Bị đơn: Anh Ngô N Tr, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 27 (nay là tổ 15), phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Ngô N Tr có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Trần H Q số tiền 85.008.275 đồng *(Tám mươi năm triệu không trăm linh tám nghìn hai trăm bảy năm đồng)*, làm tròn số tiền là 85.008.000 đồng *(Tám mươi năm triệu không trăm linh tám nghìn đồng)*.

Tr□ờng hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả t□ơng ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền đ□ợc thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Anh Ngô N Tr phải chịu 4.250.000đồng *(Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự có giá ngạch.

Anh Trần H Q không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho anh Q số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 2.188.000đồng *(Hai triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000323 ngày 10/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Hương Giang